

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 10 - 2019
“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hải Ba

2/ Ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 “ V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thùy G, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Trần Q, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện tại đang chấp hành án tại đội XX, Phân trại số 1, Trại Giam T thuộc cục C10 - Bộ công an; địa chỉ xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cụ Phạm Thị A, sinh năm 1940(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 28/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thùy G trình bày:

Chị và anh Trần Q kết hôn với nhau ngày 06/01/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y. Quá trình chung sống,

năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh hay ghen tuông và thường xuyên cờ bạc, nghiện hút. Năm 2018, anh Q bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện tại anh Q đang chấp hành án tại đội XX, Phân trại số 1, Trại Giam T thuộc cục C10 - Bộ công an. Chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn.

Bị đơn là anh Trần Q trình bày: Về thời điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi bời, nghiện hút như chị G trình bày là đúng. Chị G đề nghị ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị G và anh Q có 02 con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 06/7/2016 đang ở với cụ Phạm Thị A và cháu Trần Ngọc U, sinh ngày 06/7/2016 ở với chị G. Ly hôn, chị G và anh Q cùng đề nghị giao cho chị G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cụ Phạm Thị A đề nghị được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Trần Ngọc T.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị G và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thùy G và giao cho chị G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị G và anh Q là vợ chồng, chị G có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Q có đơn đề nghị được giải quyết vắng mặt nên vụ án được xét xử theo thủ tục chung.

Xét về yêu cầu của các đương sự:

[2]. Về tình cảm: Chị G và anh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q chơi bời, nghiện hút, không quan tâm chăm sóc đến chị G và các con chung, anh chị sống ly thân với nhau từ tháng 8/2018 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn; quá trình giải quyết vụ án anh Q cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị G và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của chị G và anh Q được xin được ly hôn là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Chị G và anh Q có 02 con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 06/7/2016 và Trần Ngọc U, sinh ngày 06/7/2016. Hiện tại, 02 cháu ở với chị G. Ly hôn, chị G và anh Q cùng đề nghị giao cho chị G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng anh Q không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, mặt khác anh Q đang phải chấp hành án tại Trại giam Tân Lập. Để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của các cháu, nên cần giao cho chị G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là phù hợp. Do chị G không yêu cầu nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Không chấp nhận đề nghị của cụ Phạm Thị A được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Ngọc T.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị G và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đỗ Thùy G phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thùy G với anh Trần Q.

2/ Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị G và anh Q, giao cho chị Đỗ Thùy G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 06/7/2016 và Trần Ngọc U, sinh ngày 06/7/2016. Anh Trần Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Đỗ Thùy G phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005761 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn